

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thanh T và bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T và bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có chồng và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: ngày 27 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 11 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt;

2. Bùi Thanh B (tên gọi khác: Tèo E) sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ E, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện

nay: khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T1 và bà Phạm Thị D1; có vợ và có 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2022, lực lượng Công an phường T, thành phố T tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà của Nguyễn Thị H1 có các đối tượng gồm: Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Thu H2, Bùi Thị Đ, Trần Thị Lệ H3 và Trần Thanh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Công an phường T tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ số tiền 2.810.000 đồng của các đối tượng sử dụng đánh bạc và 08 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Trần Thanh T tự thú và khai báo vào các ngày 08 tháng 7 năm 2022 và 09 tháng 7 năm 2022, T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề thắng thua bằng tiền cho Nguyễn Ngọc D2 và Bùi Thanh B nhưng chưa giao nhận tiền thắng thua.

Công an phường T lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của Trần Thanh T có chứa nội dung tin nhắn mua bán lô số đề với D2 và B.

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2023, Bùi Thanh B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T làm việc theo giấy triệu tập. Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề thắng thua bằng tiền cùng T qua tin nhắn điện thoại di động. Đối với 01 điện thoại di động có sim thuê bao 0336.165.616 của B sử dụng để nhắn tin mua bán lô số đề vào ngày 08 tháng 7 năm 2022 và ngày 09 tháng 7 năm 2022, do lo sợ bị Công an phát hiện nên B đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm để thu giữ nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, xác định việc ghi số đề như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022, do cùng cư ngụ tại phường T nên cho Nguyễn Ngọc D2 và B biết T có bán số đề thắng thua bằng tiền nên D2 sử dụng số điện thoại 0969.242.558 và B sử dụng số điện thoại 0336.165.616 nhắn tin đến số điện thoại 0946.606.604 của T để mua số đề dựa trên kết quả mở thưởng của các đài xổ số miền Nam và miền Bắc. T, D2 và B thỏa thuận sau khi D2 và B nhắn tin các số đề muốn mua qua tin nhắn điện thoại cho T nếu đồng ý thì T sẽ sao chép tin nhắn và nhắn lại cho D2 và B, ngược lại sẽ không trả lời, việc tính và giao nhận tiền thắng thua được thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt vào ngày 10 của tháng. Thời hạn

nhận mua bán số đề là trước 16 giờ đối với đài xổ số miền Nam và trước 18 giờ đối với đài xổ số miền Bắc.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, Nguyễn Ngọc D2 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0969.242.558 nhắn tin vào số thuê bao 0946.606.604 của T để mua số đề cụ thể:

Số tiền Nguyễn Ngọc D2 sử dụng mua số đề với T của đài xổ số Bình Dương là 33.468.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Bình Dương, D2 trúng được số tiền là 17.850.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Bình Dương là 51.318.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Ngọc D2 sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Vĩnh Long là 2.378.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Vĩnh Long, D2 trúng được số tiền 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Vĩnh Long là 3.428.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Ngọc D2 sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Trà Vinh là 2.268.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Trà Vinh, D2 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Trà Vinh là 2.268.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề các đài miền Nam vào ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Nguyễn Ngọc D2 là 38.114.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số các đài miền Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022, D2 trúng được số tiền là 18.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với các đài xổ số miền Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022 là 57.014.000 đồng.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, B sử dụng điện thoại có số thuê bao 0336.165.616 nhắn tin vào số thuê bao 0946.606.604 của T để mua lô số đề, cụ thể:

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Vĩnh Long là 5.400.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Vĩnh Long, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Vĩnh Long là 5.400.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Bình Dương là 6.810.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Bình Dương, B trúng được số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Bình Dương là 10.310.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Trà Vinh là 5.400.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài Trà Vinh, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Trà Vinh là 5.400.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số miền Bắc là 1.800.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 08 tháng 7 năm 2022 của đài miền Bắc, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số miền Bắc là 1.800.000 đồng.

Tổng số tiền mua lô số đề các đài miền Nam vào ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Bùi Thanh B là 17.610.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số các đài miền

Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022, B trúng được số tiền là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với các đài xổ số miền Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022 là 21.110.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc với hình thức bán số đề các đài xổ số miền Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Trần Thanh T là 78.124.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc với hình thức bán số đề đài xổ số miền Bắc ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Trần Thanh T là 1.800.000 đồng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2022, D2 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0969.242.558 nhắn tin vào số thuê bao 0946.606.604 của T để mua số đề, cụ thể:

Số tiền D2 sử dụng mua số đề với T của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh là 27.951.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Thành phố Hồ Chí Minh, D2 trúng được số tiền là 29.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh là 57.001.000 đồng.

Số tiền D2 sử dụng mua số đề với T của đài xổ số Long An là 1.456.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Long An, D2 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Long An là 1.456.000 đồng.

Số tiền D2 sử dụng mua số đề với T của đài xổ số Bình Phước là 220.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Bình Phước, D2 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với đài xổ số Bình Phước là 220.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề các đài miền Nam vào ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Nguyễn Ngọc D2 là 29.627.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số các đài miền Nam ngày 09 tháng 7 năm 2022, D2 trúng được số tiền là 29.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của D2 đối với các đài xổ số miền Nam ngày 08 tháng 7 năm 2022 là 58.677.000 đồng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2022, B sử dụng điện thoại có số thuê bao 0336.165.616 nhắn tin vào số thuê bao 0946.606.604 của T để mua số đề, cụ thể:

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh là 4.510.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Thành phố Hồ Chí Minh, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh là 4.510.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Long An là 1.840.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Long An, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Long An là 1.840.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Bình Phước là 1.840.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Bình Phước, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Bình Phước là 1.840.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số Hậu Giang là 1.840.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài Hậu Giang, B

không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số Hậu Giang là 1.840.000 đồng.

Số tiền B sử dụng mua lô số đề với T của đài xổ số miền Bắc là 3.200.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số ngày 09 tháng 7 năm 2022 của đài miền Bắc, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với đài xổ số miền Bắc là 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề các đài miền Nam vào ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Bùi Thanh B là 10.030.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số các đài miền Nam ngày 09 tháng 7 năm 2022, B không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của B đối với các đài xổ số miền Nam ngày 09 tháng 7 năm 2022 là 10.030.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc với hình thức bán số đề các đài xổ số miền Nam ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Trần Thanh T là 68.707.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc với hình thức bán lô số đề đài xổ số miền Bắc ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Trần Thanh T là 3.200.000 đồng.

Tại Công văn số 82 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của V2 trả lời: Số thuê bao 0969.242.558 do Nguyễn Ngọc D2 (sinh ngày 25 tháng 12 năm 1977, nơi cư trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) đăng ký sử dụng và kích hoạt từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Tại Bản án số 274/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 và ngày 29 tháng 11 năm 2023, các bị cáo Bùi Thanh B, Trần Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKSBD-P7, đề nghị buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng vào đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thanh T, bị cáo Bùi Thanh B và Nguyễn Ngọc D2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền, mặc dù chưa

giao nhận tiền nhưng các bị cáo đã có thỏa thuận việc tính và giao nhận tiền thắng thua được thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt vào ngày 10 của tháng. Bùi Thanh B sử dụng 32.640.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Thanh T sử dụng 51.450.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, buộc các bị cáo Trần Thanh T và Bùi Thanh B nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Về kháng cáo của các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại đủ số tiền mà Viện kiểm sát kháng nghị buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước mà Tòa án cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo cụ thể giảm cho bị cáo Trần Thanh T từ 03 đến 06 tháng tù, bị cáo Bùi Thanh B từ 02 đến 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T tự nguyện chuyển số tiền đã nộp nhiều hơn số tiền mà Viện kiểm sát đề nghị nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước cho bị cáo Bùi Thanh B và được bị cáo B chấp nhận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thanh T đã bán số đề cho Nguyễn Ngọc D2 với số tiền là 57.014.000 đồng; bán số đề cho Bùi Thanh B với số tiền là 22.910.000 đồng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Thanh T bán số đề cho Nguyễn Ngọc D2 với số tiền là 58.677.000 đồng; bán số đề cho Bùi Thanh B với số tiền là 13.230.000 đồng.

Tổng số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Ngọc D2 là 115.691.000 đồng; tổng số tiền dùng đánh bạc của Bùi Thanh B là 36.140.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Bùi Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Các bị cáo Trần Thanh T, Bùi Thanh B và Nguyễn Ngọc D2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền, mặc dù chưa giao nhận tiền nhưng các bị cáo đã có thỏa thuận việc tính và giao nhận tiền thắng thua được thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt vào ngày 10 của tháng. Tổng số tiền mua số đề vào ngày 08 và ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Bùi Thanh B là 32.640.000 đồng, của bị cáo Trần Thanh T 51.450.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc các bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại đủ số tiền mà Viện kiểm sát kháng nghị buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước mà Tòa án cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo phải nộp, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo T có tình trạng sức khỏe kém. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp tư pháp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã nộp và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[8] Ngày 20 tháng 02 năm 2024, bị cáo Trần Thanh T nộp số tiền 71.907.000 đồng, bị cáo Bùi Thanh B nộp số tiền 10.030.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T tự nguyện chuyển số tiền đã nộp nhiều hơn số tiền mà Viện kiểm sát đề nghị nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước cho bị cáo Bùi Thanh B số tiền 20.457.000 đồng và được bị cáo B chấp nhận

nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền các bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Bị cáo Bùi Thanh B tiếp tục nộp số tiền dùng vào đánh bạc còn thiếu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKSBD ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về biện pháp tư pháp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 71.907.000 đồng do bị cáo Trần Thanh T và số tiền 10.030.000 đồng do bị cáo Bùi Thanh B nộp ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Phiếu thu số 0000019 và số 0000020 ngày 20/02/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương.

Buộc bị cáo Bùi Thanh B tiếp tục nộp 2.153.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh T, Bùi Thanh B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.